

CÔNG TY TNHH SVP VIỆT NAM



ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT KẾ, CHÉ TẠO VÀ LẮP RÁP CÁC
LOẠI MÁY KHÂU VÀ PHỤ TÙNG; MÁY THÊU VÀ PHỤ TÙNG;
KHUÔN MẪU; CÁC LOẠI BỘ PHẬN, LINH KIỆN BẰNG CÔNG
NGHỆ ÉP DẬP, ĐÚC KHUÔN VÀ SIÊU KẾT KIM LOẠI.**

Địa điểm: KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hải Dương năm 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

BẢN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

KÍNH GỬI: BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP – TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ là:

- (i) Tên Công ty: **JAGUAR INTERNATIONAL CORPORATION**
- Trụ sở chính: 2-6-8 Satahigashi-machi, Moriguchi-shi, Osaka, Nhật Bản
 - Tel: +81-6-6902-0011
 - Fax: +81-6-6905-1135

(ii) Người đại diện theo pháp luật:

- Họ tên : Ông **HIROSHI OKAMOTO**
- Ngày sinh : 24/03/1960
- Chức vụ : Chủ tịch
- Quốc tịch : Nhật Bản
- Hộ chiếu số : TH 4996155 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007
- Địa chỉ đăng ký : 13-27 Tamatukurihonmachi Tennoujiku Osaka City, Nhật Bản

(iii) Đăng ký kinh doanh:

- Giấy phép kinh doanh số: 1200-01-159269
- Ngày thành lập: 28/03/1995
- Cơ quan cấp: Sở Tư pháp Osaka, chi nhánh Moriguchi



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

BẢN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

KÍNH GỬI: BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP - TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ là:

(I) Tên Công ty: JAGUAR INTERNATIONAL CORPORATION

- Trụ sở chính: 2-6-8 Satohgashi-machi, Moriguchi-shi, Osaka, Nhật Bản
- Tel: +81-6-6902-0011
- Fax: +81-6-6905-1135

(II) Người đại diện theo pháp luật:

- Họ tên : Ông HIROSHI OKAMOTO
- Ngày sinh : 24/03/1960
- Chức vụ : Chủ tịch
- Quốc tịch : Nhật Bản
- Hộ chiếu số : TH 4996155 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007
- Địa chỉ đăng ký : 13-27 Tamatukurihonmachi Tennoujiku Osaka City, Nhật Bản

(III) Đăng ký kinh doanh:

- Giấy phép kinh doanh số: 1200-01-159269
- Ngày thành lập: 28/03/1995
- Cơ quan cấp: Sở Tư pháp Osaka, chi nhánh Moriguchi



xin đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh của Giấy chứng nhận đầu tư số 042043000056 do Ban Quản Lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương (cấp lần đầu ngày 22/01/2007; đăng ký điều chỉnh lần thứ năm ngày 06/12/2013), với chi tiết như sau:

I. ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG KINH DOANH

1. Tên doanh nghiệp (không thay đổi):

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI**
- Tên tiếng Anh: **JAGUAR INTERNATIONAL CORPORATION HANOI**
- Tên viết tắt: **JICH**

2. Địa chỉ (không thay đổi): Khu công nghiệp Tân Trường, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập (không thay đổi): Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Doanh nghiệp chế xuất "DNCX" 100% vốn đầu tư nước ngoài)

4. Người đại diện theo pháp luật (không thay đổi):

Họ và tên:	(Ông) HIROSHI OKAMOTO
Ngày sinh:	24/03/1960
Quốc tịch:	Nhật Bản
Hộ chiếu số:	TH4996155 cấp bởi Bộ Ngoại giao Nhật Bản ngày 14/12/2007
Địa chỉ thường trú:	13-27 Tamatukurihonmachi Tennoujiku Osaka City, Nhật Bản
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

04204300
CÔNG
TY TNHH
QUỐC
TẾ
JAGUAR
HÀ NỘI

5. Ngành nghề kinh doanh (không thay đổi):

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
1		Sản xuất kinh doanh, thiết kế, chế tạo và lắp ráp các loại máy khâu và phụ tùng; máy thêu và phụ tùng khuôn mẫu; các loại bộ phận, linh kiện bằng công nghệ ép dập, đúc khuôn và siêu kết kim loại.

6. Vốn của doanh nghiệp (không thay đổi):

Vốn điều lệ: 48.000.000.000 VND (Bốn mươi tám tỷ Việt nam đồng) tương đương 3.000.000USD (Ba triệu đô la Mỹ) theo tỷ giá liên ngân hàng 1USD = 16.000VND.

Nhà đầu tư, Jaguar International Corporation, đã góp đủ 100% vốn Điều lệ bằng tiền mặt đến thời điểm tháng 05/2007.

II. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư (Không thay đổi):

Tên dự án bằng tiếng Việt:

“NHÀ MÁY SẢN XUẤT, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ LẮP RÁP CÁC LOẠI MÁY KHÂU VÀ PHỤ TÙNG, MÁY THÊU VÀ PHỤ TÙNG, KHUÔN MẪU; CÁC LOẠI BỘ PHẬN, LINH KIỆN BẰNG CÔNG NGHỆ ÉP DẬP, ĐÚC KHUÔN VÀ SIÊU KẾT KIM LOẠI”

Tên dự án bằng tiếng Anh:

“ENGINEERING DESIGN, MANUFACTURE AND ASSEMBLE OF VARIOUS KINDS OF SEWING MACHINES AND PARTS; EMBROIDERY SEWING MACHINES AND PARTS; MOULDS; AND POWDER METAL, DIE CAST AND PRESS WORKING PARTS”

2. Địa điểm thực hiện dự án (Không thay đổi): Khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

- Tổng diện tích đất sử dụng (thay đổi):

- + Diện tích đất đã đăng ký: 54.800 m²
- + Diện tích đất xin đăng ký lại theo Diện tích ghi trên sổ đỏ: 50.437m²

3. Mục tiêu và qui mô của Dự án (thay đổi):

3.1 Mục tiêu và qui mô đã đăng ký:

Sản xuất các loại máy khâu và máy thêu qui mô 400.000 chiếc/năm

3.2 Mục tiêu và qui mô xin đăng ký thay đổi:

Sản xuất kinh doanh, thiết kế, chế tạo và lắp ráp các loại máy khâu và phụ tùng; máy thêu và phụ tùng với qui mô 1.200.000 sản phẩm/năm sản xuất ổn định.

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án (thay đổi):

4.1 Tổng vốn đầu tư đã đăng ký: 320.000.000.000VND (Ba trăm hai mươi tỷ đồng) tương đương với 20.000.000USD (Hai mươi triệu đô la Mỹ) theo tỷ giá 1USD = 16.000VND, trong đó:

(+) Vốn góp là Vốn điều lệ: 48.000.000.000VND (Bốn mươi tám tỷ Việt Nam Đồng) tương đương với 3.000.000USD (Ba triệu Đô la Mỹ) theo tỷ giá 1USD = 16.000VND.

(+) Vốn vay: 272.000.000.000VND (Hai trăm bảy mươi hai tỷ Việt Nam Đồng) tương đương với 17.000.000USD (Mười bảy triệu Đô la Mỹ)

4.2 Tổng vốn đầu tư mới xin đăng ký: 560.000.000.000VND (Năm mươi sáu tỷ Việt Nam Đồng) tương đương với 35.000.000USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ), trong đó:

(+) Vốn góp là Vốn điều lệ giữ nguyên không thay đổi: 48.000.000.000VND (Bốn mươi tám tỷ Việt Nam Đồng) tương đương với 3.000.000USD (Ba triệu Đô la Mỹ) theo tỷ giá 1USD = 16.000VND.

(+) Vốn vay: là 512.000.000.000VND (Năm trăm mười hai tỷ Việt Nam Đồng) tương đương với 32.000.000USD (Ba mươi hai triệu Đô la Mỹ) theo tỷ giá 1USD = 16.000VND.

5. Thời gian hoạt động: 48 năm kể từ ngày 22/01/2007

6. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự án (giai đoạn 1) đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh kể từ tháng 01/2008;

Dự án mở rộng lần đi vào hoạt động kể từ tháng 09/2012;

Dự án mở rộng lần 2 sẽ hoàn thành toàn bộ và đi vào hoạt động ổn định năm 2018.

7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

7.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp:

7.1.1 Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư đăng ký lần đầu:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% trong 12 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh và 28% trong các năm tiếp theo.
- Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

7.1.2 Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng (tăng vốn đầu tư theo lần điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư lần thứ 2):

- Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại.

7.1.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần mở rộng (tăng vốn đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 6):

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo qui định hiện hành của nhà nước Việt Nam

7.2 Các ưu đãi khác:

- Công ty được miễn thuế nhập khẩu theo Luật thuế nhập khẩu thuế xuất khẩu số 45/2005/QH11 và nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

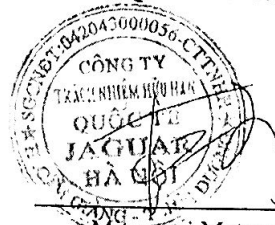
III. CAM KẾT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư theo đây cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư và các tài liệu đi kèm.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư và quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài.

Ngày 11 tháng 1 năm 2014

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI



Mitsunori Matsumoto
Giám đốc điều hành

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI

GIẢI TRÌNH VIỆC TĂNG TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

"NHÀ MÁY SẢN XUẤT, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ LẮP RÁP CÁC LOẠI MÁY KHÂU VÀ PHỤ TÙNG, MÁY THÊU VÀ PHỤ TÙNG, KHUÔN MẪU; CÁC LOẠI BỘ PHẬN, LINH KIỆN BẰNG CÔNG NGHỆ ÉP DẬP, ĐÚC KHUÔN VÀ SIÊU KẾT KIM LOẠI"

Địa điểm thực hiện dự án : Hải Dương, Việt Nam

★ SECRET ★

GIẢI TRÌNH VIỆC TĂNG TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

A/ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI là Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài, được thành lập tại Việt Nam bởi Nhà đầu tư: JAGUAR INTERNATIONAL CORPORATION (Nhật Bản) có trụ sở tại 2-6-8 Satahigashi-machi, Moriguchi-shi, Osaka, Nhật Bản, theo giấy chứng nhận đầu tư số 042043000056 (chứng nhận lần đầu ngày 22/01/2007, chứng nhận thay đổi lần 5 ngày 06/02/2013) do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cấp. Chi tiết như sau:

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI**
- Tên tiếng Anh: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI**
- Tên viết tắt: **JICH**

2. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

3. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên (Doanh nghiệp chế xuất (DNCX) 100% vốn đầu tư nước ngoài)

4. Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: (Ông) **HIROSHI OKAMOTO**
Ngày sinh: 24/03/1960
Quốc tịch: Nhật Bản
Hộ chiếu số: TH4996155 cấp bởi Bộ Ngoại giao Nhật Bản ngày 14/12/2007
Địa chỉ thường trú: 13-27 Tamatukurihonmachi Tennoujiku Osaka City, Nhật Bản
Chức vụ: Tổng Giám đốc

5. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
1		Sản xuất kinh doanh, thiết kế, chế tạo và lắp ráp các loại máy khâu và phụ tùng; máy thêu và phụ tùng khuôn mẫu; các loại bộ phận, linh kiện bằng công nghệ ép dập, đúc khuôn và siêu kết kim loại.

6. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 48.000.000.000 VND (Bốn mươi tám tỷ Việt nam đồng) tương đương 3.000.000USD (Ba triệu đô la Mỹ) theo tỷ giá liên ngân hàng 1USD = 16.000VND.

6. Thị trường:

Công ty sẽ xuất khẩu 100% sản phẩm ra nước ngoài.

B/ SỰ CẦN THIẾT XIN TĂNG VỐN ĐẦU TƯ

Jaguar International Corporation được thành lập năm 1949 tại Nhật Bản với hoạt động kinh doanh thiết kế, sản xuất và bán các loại máy khâu. Hiện tại, Jaguar International Corporation có các cơ sở kinh doanh tại nhiều nước như Đài Loan, Trung Quốc, Đức, Mỹ, Nga và Nhật Bản.

Với trên 60 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất và thương mại các loại máy khâu, Jaguar International Corporation đã tạo được uy tín trên thị trường Quốc tế. Hiện tại, Jaguar International Corporation không chỉ sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu của Jaguar mà còn sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu được ủy quyền bởi các hãng khác như SINGER, HUSQVARNA, PFAFF, JUKI,...

Với kế hoạch mở rộng sản xuất, Jaguar International Corporation đã quyết định đầu tư bằng cách xây dựng nhà máy sản xuất tại Việt Nam (khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) vào năm 2007 để thực hiện dự án sản xuất các loại máy khâu và máy thêu.

Sau một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư thành lập Công ty TNHH Quốc tế Jaguar Hà Nội, kể từ tháng 01/2008 Công ty TNHH Quốc tế Jaguar Hà Nội ("Công ty") đã hoàn thành giai đoạn 1 của dự án với tổng diện tích nhà xưởng, nhà kho và các tiện ích khác là 18.390m² và đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất. Ngay sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã đạt được doanh thu xuất khẩu là 4.732.793 USD vào năm 2008. Do kết quả kinh doanh năm 2008 tốt nên Công ty đã quyết định mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, do vậy, tổng vốn đầu tư đã được điều chỉnh tăng từ 10 triệu đô la Mỹ lên 20 triệu đô la Mỹ vào thời điểm cuối năm 2008. Năm 2009 do khủng hoảng tài chính toàn cầu có ảnh hưởng xấu đến kinh tế của Mỹ và Nhật Bản, hai thị trường lớn nhất của Công ty, đã làm chậm kế hoạch mở rộng sản xuất của Công ty tại Việt Nam đồng thời làm chậm sự tăng trưởng doanh thu xuất khẩu của Công ty. Trong năm 2009 doanh thu xuất khẩu của Công ty chỉ đạt 17.807.646,24USD. Tuy nhiên, với tín hiệu tốt từ thị trường trong năm 2010, Công ty đã từng bước hồi phục hoạt động kinh doanh của mình.

Với kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất tại Việt Nam, Jaguar International Corporation đã có kế hoạch chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất, dịch vụ từ Trung Quốc sang Việt Nam, Công ty tại Việt Nam đã mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm diện tích nhà xưởng và nhà kho với tổng diện tích tăng thêm là 7.880m² và lắp đặt các dây chuyền sản xuất mới để tăng sản lượng sản xuất. Nhà máy mở rộng được đưa vào hoạt động từ tháng 09/2012 với 08 dây chuyền sản xuất mới với công suất là 40.000 chiếc/tháng/một ca sản xuất.

Hiện nay, Công ty mong muốn mở rộng sản xuất của mình hơn nữa tại Việt Nam với việc lắp đặt thêm các dây chuyền và máy móc sản xuất. Công ty kế hoạch tăng tổng sản lượng sản xuất cho cả nhà máy đạt 100.000 chiếc/tháng vào năm 2018.

Với kế hoạch mở rộng sản xuất, Công ty cần phải tăng tổng vốn đầu tư từ 20 triệu đô la Mỹ lên 35 triệu đô la Mỹ để đáp ứng yêu cầu về sản xuất và kinh doanh.

C/ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Vốn đầu tư:

Công ty đã có tổng vốn đầu tư đã đăng ký là 20.000.000USD (Hai mươi triệu đô la Mỹ), trong đó vốn góp bởi Nhà đầu tư để thực hiện dự án là 3.000.000USD (Ba triệu đô la Mỹ), vốn vay là 17.000.000USD (Mười bảy triệu đô la Mỹ).

Nhà đầu tư- Jaguar International Corporation đã góp đủ 100% vốn điều lệ tương đương với 3.000.000USD (Ba triệu đô la Mỹ) bằng tiền mặt tính đến thời điểm 05/2007.

Với mục đích hỗ trợ về tài chính từ Nhà đầu tư, Công ty đã ký rất nhiều hợp đồng vay ngắn hạn và dài hạn với nhà đầu tư - Jaguar International Corporation để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến nay, Công ty đã thực hiện các khoản vay như sau:

a) Các khoản vay dài hạn: Công ty chỉ vay tiền từ Nhà đầu tư là Jaguar International Corporation với lãi suất thấp và các khoản vay này đã được đăng ký với Ngân hàng nhà nước tỉnh Hải Dương theo qui định của Việt Nam.

a.1) Khoản vay dài hạn bằng tiền đô la Mỹ

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Vay dài hạn				
STT	Tiền gốc	Ngày rút vốn	Đơn vị tiền tệ: USD	Số tiền gốc đã trả
			Lãi suất (%)	
1	4,800,000.00	31/1/2011	2,7%	1,012,000.00
2	1,100,000.00	30/11/2011	2.375%	238,290.00
3	1,200,000.00	13/2/2012	2.375%	368,502.92
4	1,800,000.00	24/2/2012	2.375%	540,000.00
5	2,444,688.92	5/3/2012	2.375%	733,410.00
6	967,468.00	3/4/2012	2.400%	290,232.00
7	2,000,000.00	25/6/2012	2.400%	199,980.00
8	800,000.00	11/7/2012	2.400%	79,980.00
9	1,700,000.00	24/7/2012	2.400%	169,980.00
Tổng	16,812,156.92			3,632,374.92

a.2) Khoản vay dài hạn bằng tiền JPY

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tiền tệ : JPY

STT	Tiền gốc	Ngày rút vốn	Lãi suất	Số tiền gốc đã trả
			(%)	
1	500,000,000.00	3/8/2007	2.95%	152,810,000
			2.05%	78,470,000
2	150,000,000.00	10/6/2009	2.35%	94,300,000
3	150,000,000.00	10/6/2009	2.35%	94,300,000
4	60,000,000.00	4/10/2010	2.48%	23,076,900
Tổng				442,956,900

Từ những số liệu trên cho thấy tổng số tiền vay dài hạn của Công ty sau khi đã trừ số tiền gốc đã hoàn trả, là 17.000.000 đô la Mỹ tại thời điểm tháng 12/2013.

b) Khoản vay ngắn hạn bằng tiền USD:

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tiền tệ: USD				
STT	Tiền gốc	Ngày rút vốn	Lãi suất	Số tiền gốc đã trả
			(%)	
1	2,000,000.00	15/2/2013	2.100%	-
2	3,000,000.00	26/2/2013	2.100%	-
3	1,000,000.00	13/3/2013	2.100%	-
4	1,500,000.00	27/3/2013	2.100%	-
5	1,300,000.00	25/4/2013	2.100%	-
Tổng	8,800,000.00			

Công ty phải thu xếp các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Tính đến thời điểm này tổng số tiền vay bao gồm cả vốn vay ngắn hạn đã vượt tổng vốn đầu tư.

Báo cáo tình hình giải ngân vốn :

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tiền tệ: USD				
STT		Vốn đã đăng ký	Vốn đã sử dụng	Vốn chưa sử dụng
I	Vốn cố định	13,258,330	11,802,752	
1	Thuê đất	1,397,400	1,397,400	0
2	Giá trị xây dựng	9,000,000	7,544,422	1,455,578
3	Máy móc thiết bị sản xuất	2,487,430	2,487,430	0
4	Thiết bị văn phòng	113,500	113,500	0
5	Thiết bị vận tải	85,000	85,000	0
6	Chi phí đào tạo ban đầu	100,000	100,000	0
7	Các chi phí ban đầu khác	75,000	75,000	0

(*) Tới thời điểm hiện nay, tổng diện tích xây dựng của Công ty là 26.270m² chiếm khoảng 87% diện tích được phép xây dựng (30.626m²). Điều đó có nghĩa là Công ty được quyền tiếp tục xây dựng thêm một diện tích cho sản xuất là khoảng 20% tương ứng với 4.356m² nhà xưởng, nhà kho và tiện ích khác. Công ty có kế hoạch mở rộng nhà xưởng, nhà kho và tiện ích khác trong tương lai khi có thể thực hiện.

Chi tiết diện tích xây dựng của Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2013

STT	Hạng mục	Giai đoạn 1 (m ²)	Mở rộng lần 1 (m ²)
1	Nhà xưởng	5,950	4,500
2	Văn phòng	640	0
3	Nhà kho	3,050	3,380
4	Các tiện ích khác	8,750	0
	Tổng	18,390	7,880

Như đã trình bày tại Phần B ở trên, do Nhà đầu tư quyết định đóng toàn bộ kinh doanh của mình tại Trung Quốc và chuyển sang Việt Nam, do vậy, từ cuối năm 2011 đến năm 2013 Công ty đã mở rộng hoạt động sản xuất tại Việt Nam như mở rộng diện tích nhà xưởng và nhà kho và tăng giá trị máy móc thiết bị. Công ty có kế hoạch đầu tư hơn nữa vào dây chuyền sản xuất đồng thời nâng cấp hệ thống quản lý sản xuất để tăng sản lượng sản xuất lên gấp đôi hiện tại.

Kế hoạch Vốn đầu tư:

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tiền tệ: USD

STT	Hạng mục	Tổng vốn đã đăng ký	Vốn đầu tư bổ sung	Tổng vốn sau khi tăng
I	Vốn cố định	13,258,330	3,900,000	17,158,330
1	Tiền thuê đất	1,397,400		1,397,400
2	Giá trị xây dựng	9,000,000		9,000,000
3	Máy móc thiết bị sản xuất	2,487,430	3,900,000	6,387,430
4	Phương tiện vận tải	85,000		85,000
5	Thiết bị văn phòng	113,500		113,500
6	Chi phí đào tạo ban đầu	100,000		100,000
7	Các chi phí ban đầu khác	75,000		75,000
II	Vốn lưu động	6,741,670	11,100,000	17,841,670
	Tổng (I+II)	20,000,000	15,000,000	35,000,000

Theo sự phê duyệt của Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hải Dương về việc tăng tổng vốn đầu tư của Công ty lên 35.000.000USD, Công ty có kế hoạch chuyển toàn bộ khoản vay ngắn hạn hiện tại là 8.800.000USD sang thành khoản vay dài hạn sau khi đã đăng ký với Ngân hàng nhà nước tỉnh Hải Dương, số vốn vay còn lại là 6.200.000USD sẽ được Công ty thu xếp dựa vào kế hoạch đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch Vốn đầu tư:

Tính đến thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tiền tệ: USD

STT	Hạng mục	Tổng vốn đã đăng ký	Vốn đầu tư bổ sung 2	Tổng vốn sau khi tăng
I	Vốn cố định	13,258,330	3,900,000	17,158,330
1	Tiền thuê đất	1,397,400		1,397,400
2	Giá trị xây dựng	9,000,000		9,000,000
3	Máy móc thiết bị sản xuất	2,487,430	x 3,900,000	6,387,430
4	Phương tiện vận tải	85,000		85,000
5	Thiết bị văn phòng	113,500		113,500
6	Chi phí đào tạo ban đầu	100,000		100,000
7	Các chi phí ban đầu khác	75,000		75,000
II	Vốn lưu động	6,741,670	11,100,000	17,841,670
	Tổng (I+II)	20,000,000	15,000,000	35,000,000

Theo sự phê duyệt của Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hải Dương về việc tăng tổng vốn đầu tư của Công ty lên 35.000.000USD, Công ty có kế hoạch chuyển toàn bộ khoản vay ngắn hạn hiện tại là 8.800.000USD sang thành khoản vay dài hạn sau khi đã đăng ký với Ngân hàng nhà nước tỉnh Hải Dương, số vốn vay còn lại là 6.200.000USD sẽ được Công ty thu xếp dựa vào kế hoạch đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

D. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH SAU KHI TĂNG VỐN ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sản xuất:

Sản lượng sản xuất theo năm (thực tế và dự tính):

Năm	Sản phẩm	
2008	54,622 chiếc	thực tế
2009	196,466 chiếc	thực tế
201	287,100 chiếc	thực tế
2011	266,963 chiếc	thực tế
2012	680,319 chiếc	thực tế
2013	683,280 chiếc	thực tế
2014	790,000 chiếc	dự tính
2015	850,000 chiếc	dự tính
2016	900,000 chiếc	dự tính
2017	1,000,000 chiếc	dự tính d
2018	1,200,000 chiếc	Năm sản xuất ổn định

Công ty dự tính sẽ đi vào hoạt động sản xuất ổn định vào năm 2018

Doanh thu theo từng năm (thực tế và dự tính)

Đơn vị tiền tệ: USD

Năm	Doanh thu	
2008	4,732,793	thực tế
2009	17,807,646	thực tế
2010	24,364,203	thực tế
2011	21,888,754	thực tế
2012	56,344,095	thực tế
2013	58,650,159	thực tế
2014	72,603,000	dự tính
2015	78,000,000	dự tính
2016	85,500,000	dự tính
2017	98,000,000	dự tính
2018	120,000,000	Năm sản xuất ổn định

Công ty dự tính sẽ đi vào hoạt động sản xuất ổn định vào năm 2018

Kế hoạch lao động sửa đổi:

Tại thời điểm hiện nay Công ty có 1.155 người lao động bao gồm 1.121 người Việt Nam và 34 người nước ngoài làm việc tại nhà máy. Do việc mở rộng sản xuất, Công ty có kế hoạch tăng số lao động làm việc tại nhà máy, chi tiết kế hoạch lao động như sau:

Vị trí	Quốc tịch	Năm sản xuất ổn định (2018)
Tổng giám đốc	Nhật Bản	1
Giám đốc điều hành	Nhật Bản	1
Giám đốc hành chính	Nhật Bản	1
Giám đốc phòng mua	Nhật Bản	1
Giám đốc nhà máy	Việt Nam	1
Quản lý nhà máy	Nhật Bản	2
Quản lý nhà máy	Việt Nam	5
Quản lý sản xuất	Nhật Bản	3
Quản lý sản xuất	Việt Nam	5
Trưởng bộ phận nhân sự	Việt Nam	1
Trưởng bộ phận kế toán	Nhật Bản	1
Kế toán trưởng	Việt Nam	1
Trưởng bộ phận mua	Việt Nam	1
Nhân viên	Việt Nam	60
Giám sát viên	Việt Nam	5
Trưởng chuyên	Việt Nam	50
Phó chuyên	Việt Nam	60
Công nhân	Việt Nam	1,000
Lái xe	Việt Nam	1
Tổng		1,200

Máy móc và thiết bị bổ sung

Đơn vị tiền tệ: USD

STT	Tên	Số lượng	ĐV	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn gốc
1	Máy CNC mới	5	chiếc	102,680	513,400	Nhật Bản
2	Khuôn	1	lô		3,386,600	Việt Nam, Trung Quốc hoặc các nước khác
	Tổng				3,900,000	

Tiến độ thực hiện dự án:

Công ty đã bắt đầu mở rộng sản xuất từ cuối năm 2011 và từng bước hoàn thiện trong năm 2012, do vậy, từ tháng 09/2012 sản lượng và doanh thu xuất khẩu đã tăng lên đáng kể. Công ty dự kiến đi vào hoạt động sản xuất ổn định trong năm 2018.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh sau khi tăng vốn:

2.1 Dự kiến doanh thu

Đơn vị : USD					
Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Máy khâu các loại	72,603,000	78,000,000	85,500,000	98,000,000	120,000,000
Tổng	72,603,000	78,000,000	85,500,000	98,000,000	120,000,000

Xem chi tiết Bảng 01 đính kèm.

2.2 Dự kiến chi phí

Chi phí	2014 (USD)	2015 (USD)	2016 (USD)	2017 (USD)	2018 (USD)
1. Nguyên vật liệu sản xuất	58,167,758	62,170,000	68,386,000	78,917,000	97,748,000
2. Chi phí bán hàng	212,000	271,000	575,000	621,000	644,000
3. Nhân công (bao gồm cả bảo hiểm bắt buộc)	3,923,106	4,315,000	4,833,000	5,461,000	6,007,000
4. Chi phí liên lạc, nước sạch, xử lý nước thải, điện	343,742	375,000	397,000	441,000	529,000
5. Các khoản chi khác	5,975,935	6,429,000	6,807,000	7,560,000	9,672,000
Tổng	68,995,000	74,163,000	80,998,000	93,000,000	114,000,000

Xem chi tiết bảng số 03 đính kèm.

2.3 Dự kiến lỗ lãi

Hạng mục	Đơn vị: USD				
	2014	2015	2016	2017	2018
1./ Tổng doanh thu	72,663,000	78,000,000	85,500,000	98,000,000	120,000,000
2./ Tổng chi phí	68,995,000	74,163,000	80,998,000	93,000,000	114,000,000
Chuyển lỗ sang năm tiếp theo	(8,638,423)	(5,030,423)	(1,193,423)	-	-
3./ Lợi nhuận trước thuế	(5,030,423)	(1,193,423)	3,308,577	5,000,000	6,000,000
4./ Thuế TNDN					
.+ Thuế suất	7.50%	7.50%	7.50%	7.50%	7.50%
.+ Tiền thuế	-	-	248,143	375,000	450,000
5./ Lợi nhuận sau thuế	-	-	3,060,434	4,625,000	5,550,000
6. Quỹ dự phòng (3%)	-	-	91,813	138,750	166,500
7. Lợi nhuận giữ lại	-	-	2,968,621	4,486,250	5,383,500
8. Các chỉ tiêu tài chính					
a/ Lợi nhuận thuần/Doanh thu	0.00%	0.00%	3.58%	4.72%	4.63%
b/ Lợi nhuận thuần/Tổng vốn đầu tư	0.00%	0.00%	8.74%	13.21%	15.86%
c/ Lợi nhuận thuần / Vốn cố định	0.00%	0.00%	17.84%	26.95%	32.35%
d/ Lợi nhuận thuần / Vốn điều lệ	0.00%	0.00%	102.01%	154.17%	185.00%

Xem chi tiết bảng số 04

2.4 Thời gian hoàn vốn:

- Thời gian hoàn vốn giản đơn là 07 năm;
- Thời gian hoàn vốn có chiết khấu 10% là 13 năm;

Xem chi tiết bảng số 05 đính kèm

2.5 NPV và IRR

Xem chi tiết Bảng số 06 đính kèm

2.6 Phân tích tài chính của Dự án

Dựa trên Báo cáo lỗ lãi trong thời gian dự án là 48 năm, các phân tích tài chính được phân ánh như sau:

- Thời gian hoàn vốn gián đơn bao gồm cả giai đoạn đầu tư ban đầu : 07 năm
- Thời gian hoàn vốn có chiết khấu (bao gồm cả thời gian đầu tư ban đầu): 13 năm
- NPV (chiết khấu 10% - cho thời gian là 48 năm): USD 12.982.325
- IRR (cho thời gian là 48 năm): 11,78%

2.7 Đóng góp ngân sách nhà nước

STT	Hạng mục	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Thuế môn bài	150	150	150	150	150	150	150	150
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	248,143	375,000	450,000	1,200,000	1,200,000	1,200,000
3	Các loại thuế khác	50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	50,000
4	Thuế nhập khẩu, XK	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thuế GTGT	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	50,150	50,150	298,293	425,150	500,150	1,250,150	1,250,150	1,250,150

Nhà đầu tư xin đề nghị Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương phê chuẩn việc tăng vốn đầu tư của Công ty.

Tân Truân, ngày 10 tháng 01 năm 2014

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI



Mitsumori Matsumoto
Giám đốc điều hành

Biểu số: 01-CS/ĐTNN
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 12 tháng sau tháng báo cáo

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
NƯỚC NGOÀI**

(Áp dụng đối với doanh nghiệp và dự án
có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài)

(Doanh nghiệp có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu 01-CS/ĐTNN riêng)

Tháng 12 năm 2013

Đơn vị nhận báo cáo:
- Cục Thống kê tỉnh, TP;
- Cơ quan chủ quản cấp trên;
- Sở KH&ĐT (DN/DA
có vốn
đầu tư nước ngoài không
- Ban quản lý KCN,
KCX, KKT, KCN cao
(DN/DA thuộc

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JAGUAR HÀ NỘI

Địa chỉ: - Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Cẩm Giàng

- Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Dương

Điện thoại: 0320.3570.061 Email:

Ngành sản xuất công nghiệp chính: Lắp ráp máy khâu gia đình

Loại hình kinh tế doanh nghiệp: 100% vốn đầu tư nước ngoài

Tên dự án (thuộc doanh nghiệp)/Tên Hợp đồng ECC

Số GCNĐT: 042043000056 Ngày cấp: 22/01/2007 Cơ quan cấp: BQL các KCN tỉnh Hải Dương

Địa điểm dự án (Tỉnh) Hải Dương.....Mã tỉnh:

Mã số thuế của doanh nghiệp

0 8 0 0 3 7 3 1 9 1

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng	Dự tính tháng tiếp theo
A	B	C	1	2	3
I. Doanh thu thuần	01	1.000 USD	3,217.03	56,251.21	
II. Vốn điều lệ	02	"			
1. Vốn bên Việt Nam góp (liệt kê từng nhà đầu tư VN)	03	"			
Chia ra:					
- Tên nhà đầu tư VN 1					
- Tên nhà đầu tư VN 2					
- Tên nhà đầu tư VN 3					
- Tên nhà đầu tư VN 4					
2. Vốn bên nước ngoài góp (liệt kê từng nhà đầu tư nước ngoài)	04	1.000 USD			
Chia ra:					
- Tên nhà đầu tư NN 1, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 2, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 3, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 4, (nước)					
III. Vốn đầu tư thực hiện	05	1.000 USD			
1. Bên Việt Nam góp (liệt kê từng nhà đầu tư VN)	06	"			
Chia ra:					
- Tên nhà đầu tư VN 1					
- Tên nhà đầu tư VN 2					
- Tên nhà đầu tư VN 3					
- Tên nhà đầu tư VN 4					



Tên chi tiêu	Stt	Đơn vị tính	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng	Dự tính tháng tiếp theo
A	B	C	D	E	F
Trong đó:					
- Tiền mặt	07	USD			
- Giá trị quyền sử dụng đất	08	"			
- Các nguồn tài nguyên, giá trị quyền sử dụng mặt nước, mặt biển	09	1.000 USD			
2. Bên nước ngoài góp (liệt kê từng nhà đầu tư nước ngoài)	10	1.000 USD			
Chia ra:					
- Tên nhà đầu tư NN 1, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 2, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 3, (nước)					
- Tên nhà đầu tư NN 4, (nước)					
Trong đó:					
- Tiền mặt	11	USD			
- Máy móc, thiết bị	12	"			
- Công nghệ, bí quyết kỹ thuật	13	"			
3. Thực hiện vốn vay:	14	1.000 USD			
Trong đó:					
- Vay ngân hàng trong nước	15				
- Vay trong nước khác	16				
- Vay ngân hàng nước ngoài	17				
- Vay nước ngoài khác	18				
- Vay công ty mẹ	19				
IV. Lao động có đến cuối tháng báo cáo	20	Người	1151	8,800.00	
1. Lao động Việt Nam	21	"	1121		1130
2. Lao động nước ngoài	22	"	30		1100
V. Giá trị hàng xuất khẩu	23	1.000 USD	3,217.03	56,251.21	30
VI. Giá trị hàng nhập khẩu	24	1.000 USD	3,895.63	47,498.81	30
- Nhập khẩu để đầu tư hình thành DN	25				
- Nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh	26	1.000 USD	3,895.63	47,498.81	
VII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	27	1.000 USD	7.99	377.46	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ng. Thị Nguyệt

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, họ tên)



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH NHÀ MÁY
MITSUNORI MATSUMOTO